

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; trú tại: số nhà 70/3, đường T, khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1975; trú tại: Thôn T, xã A, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N có 01 người con chung Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 06/5/2002, đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn)đồng, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn)đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005507 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Còn hoàn trả cho chị T số tiền 150.000(một trăm năm mươi nghìn)đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- UBND xã A
(ĐKKH số: 35, ngày 03.8.2001);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ái Phượng